**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**

**CỘNG TÁC VIÊN DỊCH VỤ PHÁP LÝ**

Số: …./2025/LHS-CTV

Hôm nay, ngày …. tháng ….. năm 20….., tại ……., chúng tôi gồm:

|  |
| --- |
|  |
| **Tên công ty** | : | **CÔNG TY LUẬT TNHH HOÀNG SA** |
| Văn phòng giao dịch | : | Phòng 12A03, Tòa 24T2, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội |
| Đại diện | : | Luật sư **HOÀNG TRỌNG GIÁP** – Giám đốc |
| Số điện thoại | : | 0911771155 |
| Thư điện tử | : | luathoangsa@gmail.com |
| *Trong Hợp đồng này gọi tắt là “Bên A”* |
| **Cộng tác viên** |
| Họ và tên | : |  |
| Số CCCD | : |  |
| Địa chỉ | : |  |
| Số điện thoại | : |  |
| Thư điện tử | : |  |
| Số tài khoản | : |  |
| *Trong Hợp đồng này gọi tắt là “Bên B”* |

**Xét rằng:**

**- Bên A** là công ty Luật được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam có khả năng tiếp nhận, cung cấp dịch vụ pháp lý.

**- Bên B** là cá nhân có khả năng tìm kiếm khách hàng thuê dịch vụ pháp lý, cũng như có kinh nghiệm, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực pháp lý do Bên A cung cấp.

**Do vậy:**

Hai Bên ký kết hợp đồng cộng tác viên dịch vụ pháp lý (viết tắt là “Hợp đồng”) với các điều kiện và điều khoản sau:

**Điều 1: Mục tiêu hợp tác**

Bên B hợp tác với Bên A với mục tiêu tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý và triển khai công việc hỗ trợ pháp lý cho khách hàng theo sự phân công của Bên A. Mọi công việc giao cho Bên B triển khai phải căn cứ trên nguyên tắc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm và quy định pháp luật.

**Điều 2: Phạm vi công việc**

**Bên B hỗ trợ Bên A thực hiện các công việc sau:**

2.1. Tìm kiếm, giới thiệu, kết nối, hỗ trợ tiếp nhận khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý đến với Bên A.

2.2. Tư vấn pháp lý cho khách hàng của Bên A trong các lĩnh vực thuộc chuyên môn và khả năng của bản thân.

2.3. Tham gia nghiên cứu hồ sơ, soạn thảo văn bản pháp lý đối với công việc mà Bên B được giao phụ trách.

2.4. Hỗ trợ Bên A các hoạt động truyền thông, tham gia các buổi hội thảo pháp lý để truyền tải dịch vụ pháp lý của Bên A đến với khách hàng tiềm năng (nếu có).

2.5. Các công việc khác theo phân công của Bên A.

**Điều 3: Thù lao và phương thức thanh toán**

3.1. Bên B nhận thù lao theo từng vụ việc hoặc theo định kỳ tùy theo khối lượng công việc hoặc theo thỏa thuận riêng bằng văn bản kèm theo hợp đồng này.

3.2. Thanh toán bằng chuyển khoản theo số tài khoản ghi trong hợp đồng hoặc tiền mặt khi hoàn thành công việc, hoặc thời gian cụ thể do 2 bên thống nhất.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Bên**

**4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

1. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho Bên B để thực hiện công việc.
2. Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn cho Bên B.
3. Giao nhân sự có chuyên môn để hỗ trợ Bên B thực hiện công việc khi cần thiết.
4. Yêu cầu Bên B báo cáo về việc thực hiện các công việc định kỳ hoặc đột xuất.
5. Kiểm tra, giám sát việc tư vấn pháp luật của Bên B.
6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn thù lao và các chi phí hợp lý để thực hiện công việc cho Bên B.

**4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

1. Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn thù lao đã thỏa thuận.
2. Đề xuất Bên A điều chỉnh công việc, chế độ làm việc, mức thù lao.
3. Thực hiện các công việc theo sự phân công của Bên B.
4. Triển khai công việc được phân công cẩn thận, chỉn chu, đảm bảo tiến độ, bảo mật và tính chuyên nghiệp.
5. Tuân thủ quy chế đối với cộng tác viên.
6. Chịu trách nhiệm trước Bên A về nội dung tư vấn pháp luật.
7. Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong khi thực hiện công việc được phân công.
8. Có trách nhiệm truyền thông về Bên A, dịch vụ pháp lý do Bên A cung cấp khi giao tiếp với khách hàng hoặc bên thứ 3 khác.

**Điều 5: Bảo mật thông tin**

Bên B cam kết giữ bí đối với nội dung trong hợp đồng này, các thông tin, tài liệu của khách hàng, đối tác do Bên B phụ trách. Trừ những nội dung thông tin, tài liệu mang tính chất và mục đích truyền thông.

**Điều 6: Hiệu lực và thời hạn**

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày …./…./20…. đến ngày …./…./20…., có thể gia hạn theo thỏa thuận.

**Điều 7: Chấm dứt hợp đồng**

Hợp đồng có thể chấm dứt khi:

**7.1.** Thỏa thuận chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng khi nhận thấy việc tiếp tục Hợp đồng không có lợi ích hoặc gây thiệt hại cho mình nhưng phải báo trước với bên còn lại trong khoảng thời gian hợp lý. Các bên tiến hành nghiệm thu kết quả công việc đã thực hiện, thanh toán và thanh lý hợp đồng.

**7.2.** Đơn phương chấm dứt hợp đồng: Một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu có căn cứ cho rằng bên còn lại vi phạm nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng này, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

**7.3.** Hết thời hạn hợp đồng mà các bên không có thỏa thuận gia hạn.

**Điều 8: Giải quyết tranh chấp**

8.1. Mọi tranh chấp phát sinh sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng.

8.2. Nếu không đạt được thỏa thuận, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

**Điều 9: Điều khoản chung**

1. Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.
2. Các phụ lục, thư điện tử, văn bản xác nhận công việc cụ thể được xem là một phần không tách rời của hợp đồng.
3. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã nêu trong hợp đồng.

|  |  |
| --- | --- |
|  **BÊN A** | **BÊN B** |
| *(ký, đóng dấu)* | *(ký, ghi họ tên)* |
|  |  |